

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/11/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TTC2+CTC1	7:25	22+0+0	0+0+0		15+0+7	0+0+0	chuyen 1CLO- TTC2chuyen 1TTC2-CTC1
2		TD1+CLO+P1	7:25	12+9+1	0+0+0		5+15+2	0+0+0	chuyen 1 TD1- P1,
3		P9+P8+BK20	7:25	20+0+0	0+0+0		14+3+3	0+0+0	chuyen 6 p8- bk20
4		P2+BK10+BK21	7:25	18+4+0	0+0+0		12+9+1	0+0+0	
5		P10+BK14+RC4	9:25	20+0+2	0+0+0		19+1+2	0+0+0	
6		RCDM+RC6+CLO	9:25	1+1+17	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
7		P1+P10+TD1	9:25	1+6+12	0+0+0		0+8+14	0+0+0	chuyen 4 P1- P10
8		BK15+RP3+VSP01	9:25	7+8+0	0+0+0		6+15+1	0+0+0	chuyen 1 rp3- vsp01
9		P5+TD5+TD1	11:25	4+6+10	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 p5- td5
10		P2+BK6+BK4	11:25	4+2+5	0+0+0		13+2+7	0+0+0	
11		BK3+GTCL+P9	11:25	3+4+9	0+0+0		3+4+15	0+0+0	chuyen 1 bk3- GTCL
12		RCS+RP1+P11	11:25	1+16+4	0+0+0		1+14+6	0+0+0	chuyen 2 rc5- rp1

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/11/2021	TO: CLO - TTC2 - CTC1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LTuấn - VThắng - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VLASOV ALEKSANDR	CLO	22	1	7		96	KHOAN	Russian
2	SHMAKOV ALEXANDER	CLO	23	1	10		83	KHOAN	Russian
3	HOANG VAN TRUNG	CLO	29	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	LE VAN LY	CLO	14	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
5	HA QUOC DUNG	CLO	10-11	2	18		81	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN DONG	CLO	27	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM NAM HAI	CLO	19-20	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM DINH THU	CLO	12	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN DINH	CLO	18	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
10	LE MINH HIEP	CLO	28	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THANH	CLO	16	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN THANH TAM	CLO	34	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG BANG	CLO	24	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
14	TO ANH TUAN	CLO	30	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
15	ĐANG DUY LY	CLO	21	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TUONG LONG	CLO	17	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	ĐANG KIM DUONG	CLO	15	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
18	VU VAN LONG	CLO	13	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
19	LE VAN PHU	CLO	25-26	2	12		81	YTE	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	35	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TRUONG SON	CLO	31-33	3	15		69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	26	165	1.551	0	15		CHUYEN 1 PAX TU CLO SANG TTC2
2	TTC2	0	0	0	0	30	0		CHUYEN 1 PAX TU TTC2 SANG CTC1
3	CTC1	0	0	0	0	40	7		
TOTAL		21	26	165	1.551	70	22		
WEIGHT KG				165	1.551	70			

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD1 - CLO - P1	CREW: CHIÊN - HUNG - HIẾU - Tú	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	04	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN NAM	TD1	09	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ QUỐC BẢO	TD1	03	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	02	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	08	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1	11	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ TOÀN THẮNG	TD1	05	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	14	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG NGỌC QUÂN	TD1	12-13	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	07	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN NGỌC THAI	TD1	10	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN DUY TÂN	TD1	06	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	52	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	51	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LỤC	CLO	58	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	50	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUYÊN	CLO	55-56	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
18	DƯƠNG SỸ CHIÊN	CLO	54	1	15		66	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THƯỢNG	CLO	57	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN DUY ANH	CLO	59-60	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ NHẬT TÂM	CLO	53	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
22	CAO DANG PHONG	P1	72	1	7	60	72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	13	80	877	0	5	1	CHUYEN 1 PAX TD1-P1
2	CLO	9	11	90	612	0	15		
3	P1	1	1	7	72	60	2		
TOTAL		22	25	177	1.561	60	22		
WEIGHT KG				177	1.561	60			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/11/2021	TO: P9 - P8 - BK20	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - Vũ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VASYANKIN	P9	07	1	12		115	KH-THAC	Russian
2	IAKIMIDI RUSLAN	P9	08-09	2	12		100	KH-THAC	Russian
3	TRẦN THANH HAI	P9	25-26	2	14		84	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ MINH THUY	P9	23	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN BA KY	P9					80	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ VĂN THOẠI	P9	17	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI NGỌC THÂN	P9	20	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ AN CHUNG	P9	10	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VIET THANG	P9					74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET CUONG	P9	18	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ SĨ BÌNH	P9	11	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN DUNG	P9	15	1	5	15	54	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HÀ	P9	14	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ NGỌC THANH	P9	19	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN TUNG	P9	24	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HAI	P9	12	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ĐỨC TÀI	P9	21-22	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC BÌNH	P9	27	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THE VU	P9	16	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN CAO CHI	P9	13	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	20	21	124	1.508	15	14		CHUYEN 06 PAX TU P8 SANG BK20
2	P8	0	0	0	0	0	3+	6	
3	BK20	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	21	124	1.508	15	20		
WEIGHT KG				124	1.508	15			

GRAND TOAL: 1.647 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 4	TO: P2 - BK10 - BK21	CREW: MTHÁNG - KHÁI - TSON	ETA: 09:25
TRANG - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HỮU KHÁNH	P2	92-93	2	17		76	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG CHÍ TUYẾN	P2	94	1	13		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THẾ ANH	P2	90	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	P2	91	1	4	27	74	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VĂN THỌ	P2	83	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ THANH LONG	P2	85	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	79	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
8	ZAKHARIN SERGAY	P2	77	1	17		109	KH-THAC	Russian
9	NGUYỄN DUY NGỌC	P2	78	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HÀ VĂN TRUNG	P2	88	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN KHÁC CẦN	P2	82	1	20		66	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	81	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC ANH CHIẾN	P2	89	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN SƠN TIỀN	P2	80	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TIỀN HÙNG	P2	84	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO QUANG THIẾT	P2	86-87	2	13		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU PHI	P2				40	70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TÂN	BK10	82	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG TÂN	BK10	98-99	2	5		81	KH-THAC	Vietnamese
21	NGÔ TUẤN HÙNG	BK10	97	1	4	30	57	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	96	1	5		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	18	162	1.302	67	12		
2	BK10	4	5	19	269	30	9		
3	BK21	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		22	23	181	1.571	127	22		
WEIGHT KG				181	1.571	127			

GRAND TOAL: 1.879 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	TO: P10 - BK14 - RC4	CREW: LTuấn - VThắng - QTrưởng	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BADIKOV M.F	P10	96	1	7		70	KH-THAC	Russian
2	HOANG DINH QUE	P10	93	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH HAI	P10	86	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TAT THANH	P10	87	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM HUYNH VU	P10	94	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH KHOA	P10	90	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN BAO LAM	P10	95	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DUC BA	P10	81	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
9	LE NGOC NGUYEN	P10	85	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC THANH	P10	78	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	LE CHI HIEU	P10	80	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM HIEU LIEM	P10	82	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	VU DINH CUONG	P10	92	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TOAN	P10	88	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
15	TRUONG VAN MINH	P10	89	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VAN THUYET	P10	83-84	2	10		79	KH-THAC	Vietnamese
17	DO QUANG HUNG	P10	76-77	2	8		66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN NAM	P10	62	1	8		98	KH-THAC	Vietnamese
19	VU PHUONG HUONG	P10	79	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CUONG	P10	91	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG MINH	RC4	25	1	8	30	64	KH-THAC	Vietnamese
22	DANG MINH DUNG	RC4	2000	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	20	22	126	1.450	0	19		
2	BK14	0	0	0	0	35	1		
3	RC4	2	2	15	135	30	2		
TOTAL		22	24	141	1.585	65	22		
WEIGHT KG				141	1.585	65			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/11/2021	TO: RCDM - RC6 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - N.Anh - Vũ	ETA: 11:25
TIM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHI KHAI HOAN	RCDM	56	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TRỌNG HIẾU	RC6	42	1	8	26	55	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TUÂN KHANH	CLO	73	1	14		71	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG QUYNH	CLO	74-75	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ ANH TUÂN	CLO	71-72	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
6	LUƠNG VĂN VIỆT	CLO	77-78	2	16		68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	CLO	70	1	18	33	73	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM HỒNG VŨ	CLO	76	1	7		43	XAYLAP	Vietnamese
9	TÔ CÔNG TẠNH	CLO	81	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THẠCH	CLO	82-83	2	12		56	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY ĐỒNG	CLO	68	1	7		75	PSV	Vietnamese
12	LÊ NHỎ CANG	CLO	61	1	10		70	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG HỮU THỦ	CLO	64	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	62	1	4		52	PSV	Vietnamese
15	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	67	1	8		83	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH TUÂN	CLO	65	1	3		77	PSV	Vietnamese
17	LUƠNG MẠNH HƯƠNG	CLO	66	1	4		65	PSV	Vietnamese
18	VŨ NGỌC HÙNG	CLO	63	1	7		60	PSV	Vietnamese
19	VŨ VĂN THAM	CLO	69	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

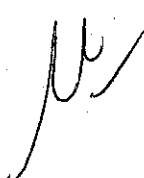
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	1	1	5	68	0	1		
2	RC6	1	1	8	55	26	1		
3	CLO	17	21	161	1.145	33	20		
TOTAL		19	23	174	1.268	59	22		
WEIGHT KG				174	1.268	59			

GRAND TOAL: 1.501 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 7	TO: P1 - P10 - TD1	CREW: MTHANG - KHAI - TSON	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH VAN THANG	P1	76	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
2	HÔ NGỌC THANH	P10	99	1	6		56	PSV	Vietnamese
3	TRẦN VIỆT LÝ	P10	01	1	4		78	PSV	Vietnamese
4	TRẦN VĂN MINH	P10	97-98	2	8		85	PSV	Vietnamese
5	ĐẬU CÔNG SÁU	P10	400	1	5		84	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CUONG	P10	02	1	7		75	PSV	Vietnamese
7	VÔ ĐỨC NGHĨA	P10	03	1	8		63	PSV	Vietnamese
8	LÊ VIỆT HÙNG	TD1	28	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD1	19	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	26	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	24	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	20	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
13	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	15-16	2	5		71	KHOAN	Vietnamese
14	CÙ THANH NHÂN	TD1	27	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
15	LẠI ĐỨC LAM	TD1	29	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VAN QUYEN	TD1	17-18	2	17		63	YTE	Vietnamese
17	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	25	1	8	40	80	KHOAN	Vietnamese
18	ĐOÀN HIỆU	TD1	22-23	2	12		74	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	21	1	8		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	1	1	6	65	0	0	44	CHUYEN 4 PAX P1-P10
2	P10	6	7	38	441	0	8		
3	TD1	12	15	91	812	40	14		
TOTAL		19	23	135	1.318	40	22		
WEIGHT KG				135	1.318	40			

GRAND TOAL: 1.493 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	TO: BK15 - RP3 - VSP01	CREW: CHIÊN - HÙNG - HIẾU - Tũ	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THỂ HANH	BK15	53	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU LƯU	BK15	98	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	BK15	99	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	BK15	56	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH CÔNG	BK15					56	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUÂN	BK15	55	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN PHƯƠNG	BK15	57	1	4		62	PSV	Vietnamese
8	ĐÌNH HOÀI ĐỨC	RP3	99	1	5		66	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					90	KHI	Vietnamese
10	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	100	1	5		77	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3	97	1	4		65	KHI	Vietnamese
12	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	98	1	4		64	KHI	Vietnamese
13	NGÔ THANH LÂM	RP3	94	1	6		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	96	1	4		70	KHI	Vietnamese
15	PHẠM DUY DUNG	RP3	95	1	6		63	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	7	6	29	439	20	6		CHUYỂN 01 PAX TỪ RP3 SANG VSP01
2	RP3	8	7	34	565	0	15	1	
3	VSP01	0	0	0	0	20	1		
TOTAL		15	13	63	1.004	40	22		
WEIGHT KG				63	1.004	40			

GRAND TOAL: 1.107 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 9	TO: P5 - TD5 - TD1	CREW: TTrung - QViệt - DTùng	ETA: 13:30
Xanh - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN MANH	P5	15	1	6		80	XNKT	Vietnamese
2	VU VAN SY	P5	16	1	7		74	XNKT	Vietnamese
3	LAM NHAT MINH	P5	17-18	2	20		67	CODIEN	Vietnamese
4	HA QUANG TRUNG	P5	13	1	12	17	56	KH-THAC	Vietnamese
5	HO DAC LOI	TD5	49-50	2	18		62	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DIEN	TD5	45-46	2	20		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN CHIEN	TD5	41-42	2	20		60	KHOAN	Vietnamese
8	CONRADO M. ABASTILLAS	TD5	43-44	2	20		92	KHOAN	Filipino
9	DO THANH TIEN	TD5	37,40	2	14		79	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY PHUNG	TD5	47-48	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN CAO MONG	TD1	82-83	2	8	40	58	GETRACO	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HOANG	TD1	80	1	4		75	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN ĐỨC HUNG	TD1	73	1	3		80	PSV	Vietnamese
14	LE XUAN TINH	TD1	77	1	5		87	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN SY	TD1	79	1	4		55	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN THUAT	TD1	76	1	5		78	PSV	Vietnamese
17	LE CANH TOAN	TD1	74	1	5		50	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN TAI	TD1	81	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	HO ĐỨC VIỆT	TD1	78	1	5		75	PSV	Vietnamese
20	TRAN VIET CHUNG	TD1	75	1	11		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	4	5	45	277	17	0+1		CHUYEN 1 PAX P5 SANG TD5
2	TD5	6	12	107	424	0	0		
3	TD1	10	11	55	679	40	22		
TOTAL		20	28	207	1.380	57	22		
WEIGHT KG				207	1.380	57			

GRAND TOAL: 1.644 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/11/2021	TO: P2 - BK6 - BK4	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - N Nam	ETA: 13:35
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ĐOAN HUNG	P2	98	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN LE	P2	99	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
3	VU DINH LOI	P2	900	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
4	TA TRUNG DUNG	P2	800	1	12		92	KH-THAC	Vietnamese
5	LE NGOC AN	BK6	60-61	2	15	70	78	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU QUYNH AN	BK6	34-35	2	10		100	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN DUNG	BK4	04	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO ĐANG ĐUC	BK4	02	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TIEN	BK4	03	1	9	50	78	KH-THAC	Vietnamese
10	LE NGOC BINH	BK4	05-06	2	15	35	70	CODIEN	Vietnamese
11	PHAM XUAN MANH	BK4	01	1	6		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	4	4	36	293	0	13		
2	BK6	2	4	25	178	70	2		
3	BK4	5	6	37	363	85	7		
TOTAL		11	14	98	834	155	22		
WEIGHT KG				98	834	155			

GRAND TOAL: 1.087 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/11/2021	TO: BK3 - GTC1 - P9	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hồi - Dương - Huy	ETA: 13:40
DO - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU DUY KHUONG	BK3	33	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN CONG THANH	BK3	31-32	2	16		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SA	BK3	30	1	4	40	69	PSV	Vietnamese
4	DO XUAN LINH	GTC1	300	1	13		86	CODIEN	Vietnamese
5	PHAM HOANG	GTC1	26-27	2	14	18	63	CODIEN	Vietnamese
6	DANG TIEN TOAN	GTC1	22-23	2	18		72	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN MINH GIAU	GTC1	94	1	4	30	65	PSV	Vietnamese
8	VU DINH THUAN	P9	36-37	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN CONG DUNG	P9	38	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN LINH	P9	30	1	5		48	YTE	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC MINH	P9	33	1	4		56	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN VAN CHIEU	P9	29	1	6		67	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HIEU	P9	31	1	4		50	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN HAI TRUNG	P9	32	1	5	10	62	PSV	Vietnamese
15	BUI VAN THUAN	P9	34	1	5		75	PSV	Vietnamese
16	BUI DUC ANH	P9	35	1	8		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

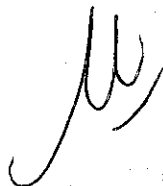
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	3	4	28	209	40	3 + 1		CHUYEN 1 PAX BK3 SANG GTC1
2	GTC1	4	6	49	286	48	4		
3	P9	9	10	59	556	10	15		
TOTAL		16	20	136	1.051	98	22		
WEIGHT KG				136	1.051	98			

GRAND TOAL: 1.285 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:05
FLIGHT: 12	TO: RC5 - RP1 - P11	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 13:45
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH LIÊM	RC5	81	1	18	40	67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN BÁC HÀ	RP1	71-72	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HỒ THIÊN TÂM	RP1	84-85	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT THÀNH	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN QUANG TÙNG	RP1	74	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	76	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH HOÀN	RP1	69-70	2	11		80	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	82-83	2	8	10	85	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MINH HIỆU	RP1	79	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	65-66	2	16		74	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG THẾ ANH	RP1	78	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	68	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN BA QUÝ	RP1	80-81	2	13		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ BA TUẤN	RP1	75	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN KHÁC HỒNG	RP1	73	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN THANH CÔNG	RP1	77	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THỦY	RP1	67	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TÀI	P11	18	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VIỆT DUNG	P11	16	1	5	30	70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P11	17	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN LINH	P11	15	1	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	1	1	18	67	40	1	+2	CHUYEN 2 PAX RC5-RP1
2	RP1	16	21	150	1.135	10	14		
3	P11	4	4	30	270	30	6		
TOTAL		21	26	198	1.472	80	21		
WEIGHT KG				198	1.472	80			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/11/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P3+BK9	7:25	22+0+0	0+0+0		17+3+0	0+0+0	chuyen 2 P3-BK9
2		P6+P10+CTK3	7:25	0+13+4	0+0+0		0+12+10	0+0+0	chuyen 4 P6-ctk3
3		CLO+TD2+P11	7:25	6+13+0	0+0+0		3+16+2	0+0+0	
4		PPD+BK8+ <i>VS9002</i>	9:25	18+1+3	0+0+0		16+0+6	0+0+0	
5		P4+PVD1+PPD	9:25	16+1+5	0+0+0		13+3+6	0+0+0	chuyen 1 P4-pvd1, chuyen 1 P4-PPD
6		RP3+ <i>P8</i>	9:25	19+0	0+0		13+9	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/-2 người p11 về bờ xong đi P4 chuyển sau,

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/11/2021	TO: TD2 - P3 - BK9	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - XTrưởng -	ETA: 09:10
XANH-1		QTrưởng	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GONCHAROV SERGEY	TD2	55	1	10		97	KHOAN	Russian
2	VUONG DINH LIEN	TD2	69	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
3	LE VIET CHIEN	TD2	58	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN HUNG HUNG	TD2	65	1	6		93	KHOAN	Vietnamese
5	DO VAN HUNG	TD2	46-47	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
6	LE THANH TUNG	TD2	48	1	12		87	KHOAN	Vietnamese
7	MAI VAN HOANG	TD2	54	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
8	CAO VAN LOI	TD2	66	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	LE TUAN NGHIA	TD2	56	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN NAM	TD2	51	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
11	VU THAP TOAN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
12	HA VAN LINH	TD2	57	1	8		92	KHOAN	Vietnamese
13	VU DUC THANH	TD2	49-50	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
14	LE MINH DUC	TD2	61	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN CHI DUC	TD2	52	1	2		53	KHOAN	Vietnamese
16	DINH VAN HUAN	TD2	53	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN DUAN	TD2	64	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
18	DINH VAN TAI	TD2	67	1	3		53	KHOAN	Vietnamese
19	DAO VAN MINH	TD2	68	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
20	VO SI MINH TAN	TD2	59-60	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN THUONG VU	TD2	63	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN DONG	TD2	62	1	12		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

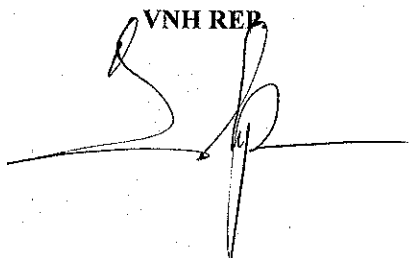
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	24	143	1.606	0	17		CHUYEN 2 PAX TU P3 SANG BK9
2	P3	0	0	0	0	0	3	2	
3	BK9	0	0	0	0	30	0		
TOTAL		22	24	143	1.606	30	20		
WEIGHT KG				143	1.606	30			

GRAND TOAL: 1.779 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P6 - P10 - CTK3	CREW: Dương - Nam - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P10	18	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THAI DƯƠNG	P10	14	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH TÍNH	P10	10	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN PHAN	P10	15	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÀU CAO KHANG	P10	07	1	10		50	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY LINH	P10	06	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	P10	11-12	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN LÊN	P10	13	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN VĂN THANH	P10	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ HỒNG GIANG	P10	08	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	P10	16-17	2	10		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG THUY	P10	09	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
13	VÕ CHÍ THANH	P10	19-20	2	15		80	DVL	Vietnamese
14	LÊ QUANG HÀ	CTK3	93-95	3	15		73	PSV	Vietnamese
15	PHẠM VĂN NAM	CTK3	96	1	5	40	60	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CÔNG	CTK3	97	1	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	0	0	0	0	0	0 + 4		CHUYEN 04 PAX TU P6 SANG CTK3
2	P10	13	16	107	923	0	12		
3	CTK3	3	5	30	203	40	10		
TOTAL		16	21	137	1.126	40	22		
WEIGHT KG				137	1.126	40			

GRAND TOAL: 1.303 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/11/2021	TO: CLO - TD2 - P11	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Trung MTHAO - Vũ	ETA: 09:20
VANG-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGOC TU	CLO	87	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN DUC SON	CLO	37-38	2	16		74	KH-THAC	Vietnamese
3	DO MINH HOANG	CLO	88,36	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
4	DO VAN HIEU	CLO	85	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU NAM	CLO	86	1	9		49	KH-THAC	Vietnamese
6	VU THAI THANH	CLO	39-40	2	16	23	76	KH-THAC	Vietnamese
7	LE PHAT THINH	TD2	26	1	11		95	GETRACO	Vietnamese
8	TRAN HUU THUONG	TD2	27-28	2	14		82	GETRACO	Vietnamese
9	LE HUNG VINH	TD2	21-22	2	14		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TUAN ANH	TD2	17	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
11	DOAN HOANG CHIEN	TD2	18	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM HIEN	TD2	15	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
13	CHU THANH CHUNG	TD2	24-25	2	20		50	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN CAO SANG	TD2	20	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUYNH HAI PHONG	TD2	14	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN HUNG	TD2	16	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
17	BAN VUON PHIN	TD2	19	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN DUY KHIEM	TD2	23	1	10		70	VSP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	9	71	420	23	3		
2	TD2	12	15	124	859	0	17		
3	P11	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		18	24	195	1.279	23	22		
WEIGHT KG				195	1.279	23			

GRAND TOAL: 1.497 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: PPD - BK8 - VSP02	CREW: HÙNG - XTrường - QTrường	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	22	1	5	80	70	KHI	Vietnamese
2	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	29	1	5		58	KHI	Vietnamese
3	ĐINH NGỌC QUY	PPD	19	1	8		72	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	21	1	5		65	KHI	Vietnamese
5	LÊ HỒNG PHONG	PPD	26	1	5		80	KHI	Vietnamese
6	HÀ THỊ BẢO	PPD	13	1	8		80	KHI	Vietnamese
7	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	25	1	5		88	KHI	Vietnamese
8	CHU MINH PHƯƠNG	PPD	16	1	7		90	KHI	Vietnamese
9	NGHIÊM XUÂN MINH	PPD	18	1	5		62	KHI	Vietnamese
10	LÊ HUY VINH	PPD	20	1	12		63	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY TRƯỜNG	PPD	99-100	2	5		66	KHI	Vietnamese
12	ĐÀO ANH TUÂN	PPD	69	1	7		71	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐẮC ĐẠT	PPD	70-71	2	10	73	66	KHI	Vietnamese
14	BUI NGỌC HƯƠNG	PPD	28	1	7		64	KHI	Vietnamese
15	VŨ VĂN CHIẾN	PPD	27	1	6		71	KHI	Vietnamese
16	PHẠM VĂN THIẾT	PPD	68	1	5		61	KHI	Vietnamese
17	HOÀNG HUY TIẾN	PPD	24	1	9		60	KHI	Vietnamese
18	TRẦN HOÀNG CHUÔNG	PPD	17	1	7		62	KHI	Vietnamese
19	TRẦN VĂN CÁN	PPD	817	1	6		71	PSV	Vietnamese
20	LÊ XUÂN DẠM	PPD	72-73	2	13		70	PSV	Vietnamese
21	BUI HUU TRI	PPD	818	1	5		50	PSV	Vietnamese
22	PHẠM TRUNG HIẾU	BK8	95-96	2	20		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	24	145	1.440	153	13		
2	BK8	1	2	20	76	0	0		
3	VSP02	0	0	0	0	42	9		
TOTAL		22	26	165	1.516	195	22		
WEIGHT KG				165	1.516	195			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

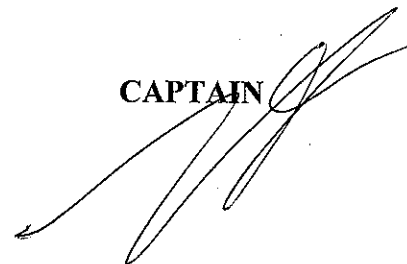
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/11/2021	TO: P4 - PVD1 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Dương - Nam - Toàn	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN THANH CONG	P4	71-73	3	16		75	KHI	Vietnamese
2	ĐO ĐỨC LONG	P4	74	1	4		55	KHI	Vietnamese
3	LE MINH HIẾU	P4	75	1	7		71	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN HUU LUAN	P4	77	1	4		72	KHI	Vietnamese
5	TRINH XUAN HUYEN	P4	78	1	5		78	KHI	Vietnamese
6	HOANG VAN HUNG	P4					78	KHI	Vietnamese
7	HOANG TRONG TAN	P4	76	1	7	20	79	KHI	Vietnamese
8	TA VAN QUYNH	P4					74	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN VAN ANH	P4	79	1	5		64	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN THANH GIAP	P4	80	1	5		69	KHI	Vietnamese
11	ĐINH VAN LUU	P4	83	1	5		52	PSV	Vietnamese
12	VU HUU TRUONG	P4	82	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN HONG	P4	81	1	2		53	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN VIET CHINH* 2	P4	65	1	10	32	65	T.TINPHAT	Vietnamese
15	LE VAN QUANG* 3	P4	66	1	10		67	T.TINPHAT	Vietnamese
16	KHONG TIEN DUNG	PPD	95	1	4	70	76	KHI	Vietnamese
17	ĐO XUAN LOI	PPD	98	1	5	20	76	KHI	Vietnamese
18	VUONG ĐỨC HUY	PPD	100	1	15		99	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

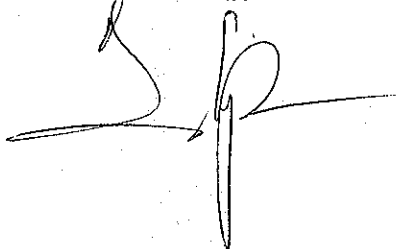
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	15	15	85	1.017	52	13	2	CHUYEN 1 PAX TU P4 SANG PVD1, CHUYEN 1 PAX TU P4 SANG PPD
2	PVD1	0	0	0	0	0	2		
3	PPD	3	3	24	251	90	7		
TOTAL		18	18	109	1.268	142	22		
WEIGHT KG				109	1.268	142			

GRAND TOAL: 1.519 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	TO: RP3 - P8	CREW: TTrung - MTHAO - Vũ	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC VIỆT	RP3	24	1	5		74	KHI	Vietnamese
2	BUI VĂN PHU	RP3	25	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	LÊ XUÂN HIỂN	RP3	21	1	5		75	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC BAO BÌNH	RP3	43	1	5		63	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	36	1	5		83	KHI	Vietnamese
6	TÀ PHI KHÁNH	RP3	27	1	5		65	KHI	Vietnamese
7	LAI VĂN MINH	RP3	26	1	4	72	65	KHI	Vietnamese
8	NÔNG THANH TIỆP	RP3	23	1	5	45	68	KHI	Vietnamese
9	VÔ VĂN HOÀNG	RP3	22	1	8		63	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN THỂ	RP3	38	1	11		71	KHI	Vietnamese
11	ĐẶNG THANH SƠN	RP3	38-39	2	10		74	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC HÙNG	RP3	30-31	2	20		70	KHI	Vietnamese
13	LÊ VĂN VIỆT	RP3	34-35	2	15		83	KHI	Vietnamese
14	LÊ XUÂN VIỆT ANH	RP3	32-33	2	10		66	KHI	Vietnamese
15	LÊ TRUNG TUYẾN	RP3	19-20	2	18		76	KHI	Vietnamese
16	PHẠM THANH NAM	RP3	37	1	5		54	KHI	Vietnamese
17	TÀ QUANG THANH	RP3	41-42	2	15		67	YTE	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	45	1	12		66	PVGAS	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC MẠNH	RP3	44	1	5		70	PVGAS	Vietnamese
20	LE HOANG ANH	RP3	18	1	5		71	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG NAM	RP3	29	1	7		78	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN CHINH THI	RP3	28	1	7		75	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	28	187	1.547	117	18		
2	P8	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	28	187	1.547	117	20		
WEIGHT KG				187	1.547	117			

GRAND TOAL: 1.851 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN